

Số: 55/2019/QĐST-HNGĐ

Đồ Sơn, ngày 17 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Trần Thị H; nơi cư trú: Số 198 khu 11 N, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

- Anh Nguyễn Văn H; nơi cư trú: Tổ Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 19-10-2009. Theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không tin tưởng nhau. Hai bên gia đình đã tác động khuyên giải để vợ chồng quay về chung sống nhưng tình cảm của anh, chị vẫn không cải thiện được. Từ cuối năm 2015 đến nay, anh chị đã sống ly thân và không có trách nhiệm quan tâm gì đối với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị H và anh H thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 7 năm 2019, là

thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 21-8-2010 và cháu Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 21-6-2012. Nay, anh chị tự thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, anh H nhận nuôi cháu Khánh H, chị H nhận nuôi cháu Minh H; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị H và anh H thỏa thuận giao cho chị H nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị H và anh H về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 21-8-2010 và cháu Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 21-6-2012. Chị H và anh H thống nhất giao cháu Khánh H cho anh H nuôi dưỡng, giao cháu Minh H cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số: 0007022 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường H, Đồ Sơn, HP;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Văn Năm**